

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH

Địa chỉ: Số 545 đường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: (0227) 833 522- Fax: (0227) 838 757

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Quý vị Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình trân trọng kính mời Quý Cổ đông tới dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.

1. Thời gian: Từ 8h30' thứ ba, ngày 16 tháng 4 năm 2019.
2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình- Số 545 đường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
3. Thành phần tham dự: Các Cổ đông/ Người được ủy quyền hợp pháp của Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình có tên trong danh sách Cổ đông chốt tại thời điểm ngày 28/03/2019.

4. Nội dung Đại hội:

1. Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý SXKD của Công ty;
2. Báo cáo của BKS về quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc Công ty;
3. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018(kết thúc năm tài chính);
4. Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2019 (kết thúc năm tài chính);
5. Tờ trình thông qua quyết toán trả thù lao năm 2018 và phương án thù lao năm 2019 đối với thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách;
6. Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

- Các tài liệu liên quan: Được đăng tải tại website của Công ty <http://www.pvoilthaibinh.com.vn> (được gửi đến Quý Cổ đông trước khi Đại hội tiến hành).

- Đăng ký và ủy quyền tham dự: Để chương trình Đại hội được diễn ra tốt đẹp, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận tham dự Đại hội (theo mẫu gửi kèm) gửi về Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình trước 16h30' ngày 12/4/2019 qua đường fax, điện thoại, Email hoặc gửi trực tiếp theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình

✚ Địa chỉ: Số 545 đường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

✚ Điện thoại: (0227) 3 833522 gặp Bà Nguyễn Thị Dung

(Mobile: 0913 032 279; Email: dungnt2@thaibinh.pvoil.vn)

✚ Fax: (0227) 3 838757



- Trong trường hợp Cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho Người đại diện hợp thay thế theo mẫu giấy ủy quyền gửi kèm thư mời này (Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người khác).

Trân trọng kính báo!

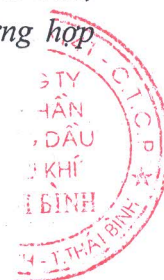
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Duy Công

Lưu ý:

- Khi tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông các Đại biểu vui lòng mang theo Thư mời, CMTND hoặc hộ chiếu (bản chính); Giấy ủy quyền (bản chính- trong trường hợp được ủy quyền).





CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH

Địa chỉ: Số 545 đường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: (02273) 833 552; Fax: (02273) 838 757

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Thời gian tổ chức Đại hội: 8h30 ngày 16/4/2019
- Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình- Số 545 đường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

STT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1	Từ 8h30' đến 9h00'	- Đón tiếp Đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức ĐH
2	Từ 9h00' đến 9h20'	- Chào cờ, giới thiệu đại biểu - Khai mạc đại hội - Thông qua biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội - Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu - Thông qua thể lệ biểu quyết tại Đại hội	Ban tổ chức ĐH
3	Từ 9h20' đến 9h30'	- Giới thiệu Thư ký Đại hội - Thông qua Chương trình và quy chế làm việc của Đại hội.	- Chủ tọa - Ban tổ chức ĐH
4	Từ 9h30' đến 10h10'	1. Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý SXKD của Công ty	HĐQT
		2. Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc Công ty	Trưởng BKS
		3. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019	Trưởng P. TCKT
		4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 (kết thúc năm tài chính)	
		5. Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2019 (kết thúc năm tài chính)	Đoàn chủ tịch
		6. Tờ trình thông qua quyết toán trả thù lao năm 2018 và phương án thù lao năm 2019 đối với thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách	
5	Từ 10h10' đến 10h40'	Thảo luận của các cổ đông	Đoàn chủ tịch
6	Từ 10h40' đến 10h50'	Biểu quyết các nội dung cần thông qua	Đoàn chủ tịch
7	Từ 10h50' đến 11h00'	Thông qua kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung cần thông qua tại ĐH	Ban kiểm phiếu
8	Từ 11h00' đến 11h20'	- Trình bày dự thảo biên bản, nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua biên bản, nghị quyết Đại hội	- Thư ký ĐH - Đoàn chủ tịch
9	Từ 11h20' đến 11h30'	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban tổ chức ĐH

Số: 234/BC - DKTB

Thái Bình, ngày 1 tháng 4 năm 2019.

BÁO CÁO
của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2018
và phương hướng nhiệm vụ năm 2019

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2018:

1. Tổng quan:

Năm 2018 là năm thứ ba của Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình (PVOIL Thái Bình) đi vào hoạt động sau khi tái cấu trúc, hệ thống cơ sở vật chất và con người của Công ty được nâng cấp và mở rộng. Năm 2018 đã trôi qua với nhiều thách thức; giá dầu trên thị trường thế giới và trong nước liên tục biến động thất thường; cạnh tranh giữa các đơn vị trong cùng lĩnh vực ngày càng gay gắt. Tuy nhiên, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời của Tổng công ty Dầu Việt Nam, sự đồng hành, chia sẻ của Quý cổ đông, cùng với những giải pháp đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo và sự đoàn kết quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách của tập thể CBCNV, PVOIL Thái Bình đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ thông qua.

2. Những kết quả đạt được:

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

a/ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về phương hướng hoạt động trong năm. Được sự quan tâm và hỗ trợ của Tổng công ty về mọi mặt và bằng sự nỗ lực; quyết tâm cùng cố gắng của tập thể, ban lãnh đạo, cùng toàn thể CBCNV và Người lao động trong Công ty. PVOIL Thái Bình đã vượt qua rất nhiều khó khăn; thách thức làm chủ được tình hình biến động thị trường về giá xăng dầu trước những diễn biến khá phức tạp; đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty đạt được một số thành công nhất định trong năm 2018 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	KH năm 2018	TH năm 2018	% HT KH năm 2018	% HT TH năm 2017
1	Sản lượng thực hiện	m ³	54.001	54.700	56.317	103%	104%
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	629,5	536,0	761,0	142%	121%
3	Tổng chi phí	tỷ đồng	28,1	31,7	34,8	109%	124%

4	Tổng LNTT	tỷ đồng	1,7	2,30	2,40	104%	141%
5	Lãi cơ bản/cổ phiếu		112		158		141%

b/ Công tác đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị:

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện đúng việc phát triển CHXD và mua sắm trang thiết bị theo kế hoạch được Tổng công ty phê duyệt:

+ Công tác đầu tư phát triển CHXD:

Công ty đã đề xuất dự án đầu tư mới, xin thuê đất và đầu tư đưa vào hoạt động 02 CHXD (CHXD Tân Việt; CHXD Lam Sơn với tổng giá trị 11,0 tỷ đồng

+ Công tác mua sắm trang thiết bị:

- Để phục vụ cho hoạt động SXKD, PVOIL Thái Bình mua bổ sung 01 xe oto Xitec với trị giá là 2,13 tỷ đồng.

- Đầu tư mua sắm Cột bơm và máy phát điện đáp ứng được Thông tư 15 với giá trị 1,82 tỷ đồng.

- Hoàn thiện xong báo cáo đánh giá tác động môi trường quy mô kho mở rộng; Hoàn thiện thủ tục pháp lý đề nghị UBND tỉnh Thái Bình cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho Kho, CHXD Thanh Nê, CHXD Mỹ Lộc.

- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc... được tiến hành thường xuyên và đúng quy định đảm bảo cho hoạt động SXKD cho toàn hệ thống.

c/ Công tác lao động tiền lương, đào tạo

- Công ty đã thực hiện rà soát bố trí cơ cấu lao động đảm bảo đủ lao động về số lượng, chất lượng cho các Phòng/đơn vị thuộc Công ty nhằm nâng cao năng suất lao động giảm chi phí tăng hiệu quả trong SXKD.

- Công ty thực hiện các chế độ BHXH, công tác BHLĐ, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện ATLĐ, các công tác tuyển dụng, chấm dứt HĐLĐ, nghỉ phép, tăng ca... thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế Công ty, duy trì việc làm thường xuyên cho người lao động. Năm 2018, Công ty đã điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động phù hợp quy định về mức lương tối thiểu vùng.

- Công ty thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động kịp thời, đúng thời gian và phù hợp với tình hình thực tế, tính chất công việc, năng suất lao động của từng cá nhân. Mức thu nhập bình quân của người lao động năm 2018 là 8.520.000 đồng/người/tháng.

d/ Công tác tài chính, kế toán

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và quản lý công nợ, không để phát sinh nợ xấu mới, xử lý dứt điểm để thu hồi công nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định

- Rà soát, tiết giảm chi phí trong toàn hệ thống: Chi phí kinh doanh Xăng dầu thực hiện: 534đ/lít/568đ/lít kế hoạch= 106% kế hoạch. Qua đó thấy được Công ty đã tiết giảm được 6% chi phí trong hoạt động kinh doanh xăng dầu so với kế hoạch Tổng công ty giao.

e/ Việc áp dụng và thực hiện Đề án 1114, 808 và chương trình Khách hàng thành viên (PVOIL EASY) của Tổng công ty:

- Công ty đã áp dụng và thực hiện có hiệu quả đề án 1114 và 808 của Tổng công ty tại các cửa hàng xăng dầu và kho trung chuyển; kết quả đã có những chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả kinh doanh, sản lượng bán lẻ trong năm hoàn thành 117% kế hoạch năm. Tăng trưởng 23% so với thực hiện năm 2017;

- Trong năm theo kết quả chấm điểm và đánh giá của tổ 1114 Công ty và Tổng công ty: Đơn vị có 02 Cửa hàng đạt danh hiệu “Cửa hàng xuất sắc” (CHXD Ngô Quyền và Đình Cao); 12 Cửa hàng đạt loại “Giỏi” và 02 Cửa hàng đạt loại “Khá” (CHXD Thị An và Tây Sơn).

- Áp dụng nghiêm túc và hiệu quả chương trình Khách hàng thành viên (PVOIL EASY): sản lượng thực hiện là 355m³/ kế hoạch 300m³, hoàn thành 118% KH năm.

f/ Công tác An toàn, Vệ sinh môi trường và PCCC:

Công tác an toàn PCCC tại Kho và các Cửa hàng xăng dầu, đảm bảo công tác an toàn PCCC, trong năm không trường hợp nào mất an toàn PCCC để xảy ra. Công tác an ninh chính trị, trật tự xã hội trong toàn Công ty luôn được đảm bảo. Kết quả năm 2018 toàn Công ty đảm bảo tuyệt đối an toàn mọi mặt

g/ Công tác khác

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo đúng quy định.

- Triển khai phát động thi đua lao động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh nhằm phát huy cải tiến, sáng kiến trong công việc... tăng năng suất lao động.

- Thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình, quy định nội bộ ,.... nhằm không ngừng nâng cao công tác điều hành và quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các phòng/ đơn vị trực thuộc Công ty.

- Đoàn thanh niên đã tích cực tham gia các hoạt động, phong trào do Công ty chức: trang trí trụ bơm xăng E5 tại CHXD để tạo sự khác biệt với trụ bơm khác trong cửa hàng .

2.2. Công tác bảo toàn vốn:

- Vốn điều lệ của PVOIL Thái Bình sau khi tái cấu trúc là 109.000.000.000 (Một trăm linh chín tỷ đồng chẵn./.)

- Cơ cấu vốn góp của các cổ đông thời điểm 28/03/2019:

STT	Tên cổ đông	Cơ cấu vốn góp (%)	Số tiền góp vốn (VNĐ)	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)	68,0%	74.120.010.000	7.412.001
2	Ngân hàng TMCP Đại Dương (Oceanbank)	11,0%	11.990.000.000	1.199.000
3	Công ty CP Thương mại Tổng hợp Việt Tiến	1,96%	2.138.070.000	213.807
4	Công ty CP QL Quỹ Thái Bình Dương	3,5%	3.815.000.000	381.500
5	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Seabank)	7,81%	8.511.890.000	851.189
6	CBCNV PVOIL Thái Bình và cổ đông khác	7,73%	8.425.030.000	842.503
	TỔNG	100 %	109.000.000.000	10.900.000

- Kết quả công tác bảo toàn vốn: Đến ngày 31/12/2018, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty là 112,950 tỷ đồng; trong đó vốn đầu tư của chủ sở hữu là 109 tỷ đồng; quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối là 3,950 tỷ đồng. Nguồn vốn chủ sở hữu của công ty được đảm bảo và phát triển.

3. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

Bên cạnh những thành tựu và kết quả đạt được trong năm 2018, Hội đồng quản trị đánh giá công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

- Sản lượng thực hiện có tăng trưởng qua các năm tuy nhiên tỷ lệ tăng trưởng còn thấp do phạm vi thị trường được phân công còn nhỏ hẹp và do sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp đầu môi trên địa bàn.

- Hệ thống trang thiết bị của CHXD, phương tiện vận chuyển có thời gian sử dụng tương đối dài (10- 15 năm) Do vậy cần một số vốn đầu tư nâng cấp/thay thế để đảm bảo giữ và tăng sản lượng bán lẻ của hệ thống các CHXD trực thuộc do đó cần số vốn đầu tư lớn và phát sinh thêm chi phí phân bổ. Quy mô của Công ty tương đối lớn, nhiều đơn vị trực thuộc hoạt động phân tán xa trụ sở Công ty, số lượng lao động toàn công ty hoạt động xa Công ty nên việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cũng gặp khó khăn.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

1. Cơ cấu, nguyên tắc hoạt động của HĐQT.

Năm 2018, Hội đồng quản trị duy trì ổn định với 03 thành viên và cơ cấu, tỷ lệ vốn góp của Hội đồng quản trị như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần			Tỷ lệ cổ phần
			Sở hữu	CPSH của PVOIL	Tổng cộng	
1	Đoàn Duy Công	Chủ tịch HĐQT		4.142.001	4.142.001	38%

2	Tôn Quốc Bình	Thành viên HĐQT		3.270.000	3.270.000	30%
3	Hoàng Minh Tiến	Thành viên HĐQT	213.807		213.807	1,96%

HĐQT không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT dựa trên nguyên tắc đồng thuận theo đa số. HĐQT ra các quyết định thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2018, HĐQT với 03 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo đối với công tác giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT.

- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, HĐQT đã có 04 phiên họp để quyết định những nội dung quan trọng tiêu biểu sau đây:

- Về kế hoạch, chiến lược: Phê duyệt, giao kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Về công tác tổ chức, lao động tiền lương: Thực hiện các thủ tục tái bổ nhiệm 02 đ/c là Trưởng phòng TCHC và Phó phòng Kinh doanh; Phê duyệt kế hoạch lao động, kế hoạch tiền lương năm 2018 cho công ty; Chấp thuận quy hoạch cán bộ cho công ty giai đoạn 2020-2025; Chấp thuận tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty;

- Về quan hệ cổ đông: Tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2018;

- Về lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính: Phối hợp với Ban kiểm soát để thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán An Việt là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông;

- Các vấn đề khác: Phê duyệt và ban hành một số quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của ban điều hành đối với các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN GIÁM ĐỐC.

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp;

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc và định kỳ hàng tháng tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tiếp theo;

- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ công ty, quy định của pháp luật;

- Ban Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

- Thực hiện tốt việc cung cấp thông tin thường kỳ, thường niên và thông tin bất thường theo yêu cầu của Cổ đông.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019:

Năm 2019, tình kinh tế chính trị thế giới còn nhiều biến động, theo đó giá Dầu thế giới cũng sẽ có những điều chỉnh, biến động, chính sách bán hàng của Tổng công ty cũng có sự thay đổi rõ rệt. Do đó, đòi hỏi tính chủ động và linh hoạt cao của Ban điều hành Công ty. Ngay từ đầu năm 2019, Hội đồng quản trị nhất quyết chỉ đạo triển khai quyết liệt nhằm tăng cường quản lý, điều hành đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mà Hội đồng quản trị trình Cổ đông phê duyệt.

Ngay sau khi có ý kiến của Cổ đông chi phối, Hội đồng quản trị công ty sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp theo đúng tinh thần nghị quyết các cuộc họp để đảm bảo rằng các chỉ tiêu trọng yếu mà đại hội thông qua sẽ được triển khai thực hiện với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực cao của tập thể CBCNV Công ty.

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty với các nội dung chủ yếu là:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	Ghi chú
Chỉ tiêu sản lượng			
Sản lượng xăng dầu	m3	56.000	
Theo nguồn hàng			
Nguồn PVOIL	m3	44.800	
Nguồn mua nội bộ các đơn vị thành viên PVOIL	m3		
Nguồn ngoài PVOIL	m3	11.200	
Theo kênh tiêu thụ			
TĐL/ĐL/TNPP	m3	31.700	
KHCN	m3	5.300	
CHXD	m3	19.000	
Sản lượng kinh doanh khác	lít	70.000	
Sản lượng pha chế Condensate	M3	4.116	
Chỉ tiêu tài chính			
Doanh thu	Tỷ đồng	811,0	
Kinh doanh xăng dầu	Tỷ đồng	762,2	
Kinh doanh khác	Tỷ đồng	10,8	
Giá vốn	Tỷ đồng	768,8	
Lãi gộp	Tỷ đồng	42,2	
Chi phí	Tỷ đồng	39	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,2	
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109	
Tỷ suất LNTT/VĐL	%	3	
Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng		Nộp theo quy định NN
Kế hoạch vốn đầu tư			
Đầu tư XD CB & mua sắm TTB	Tỷ đồng	12,3	
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	12,3	
Vốn vay và huy động khác	Tỷ đồng	0	

Số CHXD phát triển trong năm	CHXD	1	
------------------------------	------	---	--

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2019 với các nội dung cơ bản như sau:

1. Xác định rõ định hướng ngành nghề kinh doanh xăng dầu làm mũi nhọn để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; Xác định giá trị cốt lõi của Công ty để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu KH năm 2019;

2. Chỉ đạo Ban điều hành giám sát vận hành an toàn để khai thác tốt tài sản đã được đầu tư: dự án xử lý pha chế Condensate Thái Bình và Pha chế Xăng E5 để tăng hiệu quả SXKD của Kho trung chuyển;

3. Rà soát lại mô hình tổ chức bộ máy quản lý điều hành của công ty, rà soát đánh giá lại nhân sự các phòng/đơn vị, phê duyệt định biên lại lao động tại tất cả các Phòng/ đơn vị trực thuộc trên tinh thần giảm gọn nhẹ đảm bảo năng suất chất lượng hiệu quả;

4. Hoạt động SXKD:

- Triển khai kinh doanh theo định hướng của Tổng công ty, nghiên cứu và áp dụng linh hoạt chính sách bán hàng mới của Tổng công ty. Đặc biệt, chính sách chiết khấu thưởng quý của Tổng công ty qua đó triển khai thực hiện đến toàn thể CBCNV trong đơn vị phấn đấu đạt được.

- Chủ động bám sát diễn biến giá cả xăng dầu thế giới và trong nước để thực hiện việc nhập, xuất bán hàng hóa (tạo nguồn) đảm bảo tính linh hoạt, đạt hiệu quả tốt nhất trong kinh doanh.

- Thực hiện tốt đề án 1114 và Chương trình Khách hàng thành viên (PVOIL EASY) của Tổng công ty tại các Cửa hàng xăng dầu và Đề án 808 tại Kho trung chuyển xăng dầu; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát qua hệ thống camera đảm bảo đúng yêu cầu.

- Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư; phát triển CHXD theo hình thức mua mới, thuê dài hạn, hợp tác đầu tư và phần đầu năm 2019 hoàn thành kế hoạch Tổng công ty giao, đưa CHXD vào hoạt động có hiệu quả.

- Làm tốt công tác quản lý hệ thống: tránh không để hàng tồn kho nhiều khi Nhà nước tăng giá xăng dầu; kiểm soát dòng tiền và quản lý công nợ không để nợ xấu, nợ khó đòi; Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, nguồn vốn đầu tư để nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với nhà đầu tư PETROTECH Thái Bình và Tổng công ty vận hành an toàn và khai thác hiệu quả 02 dự án tại Kho: dự án xử lý Condensate Thái Bình và dự án Pha chế Xăng E5... nhằm tăng vòng quay và hiệu quả khai thác Kho.

5. Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi nghiêm chỉnh trong toàn Công ty;

6. Tiếp tục hoàn thiện việc chuyển quyền sở hữu tài sản từ Tổng công ty sang đơn vị theo kế hoạch Tổng công ty giao;

7. Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn – phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

8. Về công tác quản trị:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị, đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; Kiểm soát chặt chẽ công nợ, không để phát sinh nợ xấu mới, xử lý dứt điểm để thu hồi nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định;

- Tăng cường kiểm soát, tiết giảm chi phí, giá thành, thực hiện chi phí phải gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, đẩy mạnh triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh;

9. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình; kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được để cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển.

Trên đây là báo cáo về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019. Hội đồng quản trị mong nhận được ý kiến tham gia góp ý của các quý vị để hoạt động của HĐQT ngày càng tốt hơn và Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận: 

- TCT DVN - CTCP (để b/c);
- Các TV HĐQT (để b/c);
- Ban KS Công ty (để biết);
- Lưu: VT, NTD (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Duy Công

Số: 232/TTr-DKTB

Thái Bình, ngày 1 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 24/3/2016;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình với một số nội dung cơ bản như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ) (thời điểm 31/12/2018)
I	TỔNG TÀI SẢN	136.195.583.015
1	Tài sản ngắn hạn	53.131.879.661
2	Tài sản dài hạn	83.063.703.354
II	NGUỒN VỐN	136.195.583.015
	Nợ phải trả	23.245.105.372
1	+ Nợ ngắn hạn	22.942.605.372
	+ Nợ dài hạn	302.500.000
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	112.950.477.643
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	761.051.557.055
2	Lợi nhuận trước thuế	2.406.064.994
3	Lợi nhuận sau thuế	1.917.601.295

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua!

Nơi nhận: 

- Như trên;
- GD Công ty (để biết);
- Lưu: VT, NTD (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Duy Công

Số: 233 /TTr-DKTB

Thái Bình, ngày 1 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Vv thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông họp thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được sửa đổi bổ sung ngày 24/03/2016;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình (PVOil Thái Bình): lợi nhuận sau thuế của PV OIL Thái Bình năm 2018 đạt **1.917.601.295 đồng (Một tỷ, chín trăm mười bảy triệu, sáu trăm linh một ngàn, hai trăm chín mươi lăm đồng).**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tổng công ty phê duyệt	
		Tỷ lệ	Giá trị (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018		1.917.601.295
2	Trích truy thu thuế liên quan Thuế BVMT		0
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 trước khi trích lập các quỹ (3= 1- 2)		1.917.601.295
4	Trích các quỹ	40,00%	767.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	5%	96.000.000
-	Quỹ thưởng Người quản lý Công ty	5%	96.000.000
-	Quỹ khen thưởng	18%	345.000.000
-	Quỹ phúc lợi	12%	230.000.000



STT	Chỉ tiêu	Tổng công ty phê duyệt	
		Tỷ lệ	Giá trị (VNĐ)
5	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (5=3-4)	60,00%	1.150.601.295
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia		865.081.117
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (7=5+6)		2.015.682.412
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2018	1,8%	1.962.000.000
9	Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau (9=7- 8)		53.682.412

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	
2	Lợi nhuận sau thuế trước khi trích lập các quỹ ¹	
3	Trích lập các quỹ, dự kiến ² : - Quỹ Khen thưởng - Quỹ Phúc lợi - Quỹ Đầu tư phát triển - Quỹ thưởng Cán bộ quản lý	40% trước khi trích lập các quỹ
4	Lợi nhuận còn lại năm 2019 sau khi trích lập các quỹ	4= 2-3
5	Lợi nhuận còn lại năm trước chưa chia	

¹ LNST trước khi trích quỹ được xác định bằng LNST trừ đi các khoản gồm: lợi nhuận chia cho các bên theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có); Lỗ lũy kế năm trước chuyển sang (nếu có); Truy thu thuế (nếu có) và các khoản khác được trích vào LNST theo quy định.

² Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBH và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- GD Công ty (để biết);
- Lưu VT, NTD (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Duy Công

Số: 24 /TTr-DKTB

Thái Bình, ngày 1 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua quyết toán trả thù lao năm 2018 và phương án trả thù lao năm 2019 đối với thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 24/3/2016;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua quyết toán trả thù lao năm 2018 và phương án trả thù lao năm 2019 đối với thành viên HĐQT và Ban kiểm soát không chuyên trách của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Năm 2018	Năm 2019
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000 đ/ng/tháng	5.000.000 đ/ng/tháng
2	Thành viên HĐQT	3.000.000 đ/ng/tháng	3.000.000 đ/ng/tháng
3	Trưởng ban Kiểm soát	0 đ/ng/tháng	0 đ/ng/tháng
4	Thành viên Ban Kiểm soát	2.000.000 đ/ng/tháng	2.000.000 đ/ng/tháng
	Tổng cộng	144.000.000 đồng	Trả theo thực tế

Ghi chú:

- Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nêu trên áp dụng cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát kiêm nhiệm;
- Thù lao thực hiện năm 2018 cho các vị trí kiêm nhiệm gồm: 01 Chủ tịch HĐQT; 01 thành viên HĐQT; 02 thành viên Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Ban KS Công ty (để biết);
- Lưu: VT, NTD (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Duy Công

Số: 235/TTr-DKTB

Thái Bình, ngày 1 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 24/3/2016;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua danh sách đơn vị kiểm toán của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình và đề xuất có liên quan cụ thể như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của PVOIL Thái Bình về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán;

2. Danh sách các đơn vị kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH Kiểm toán DELOITTE Việt Nam (Deloitte);
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

3. Đề xuất:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho HĐQT Công ty chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 theo đúng các quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên; *na*
- Các TV HĐQT;
- Ban KS Công ty (để biết);
- Lưu: VT, NTD (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Duy Công

Số: 236/BC-DKTB

Thái Bình, ngày 1 tháng 4 năm 2019.

BÁO CÁO
của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông họp thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được sửa đổi bổ sung ngày 24/03/2016;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-DVN ngày 11/01/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Dầu Việt Nam về kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty Dầu Việt Nam;

Căn cứ báo cáo tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình;

Ban Kiểm soát Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về công tác hoạt động trong năm 2018 như sau:

I. Cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình gồm 03 thành viên do Đại hội Cổ đông Công ty bầu, gồm:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Trưởng ban kiểm soát.
- Ông Phạm Ngọc Anh – Thành viên.
- Ông Đặng Tùng Sơn – Thành viên.

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch hoạt động và triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của công ty như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, của Tổng công ty Dầu Việt Nam và Điều lệ Công ty.

- Xem xét Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của công ty theo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyền hạn và chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Tham gia các cuộc họp giao ban tháng, quý, năm để giám sát tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. Đánh giá hoạt động năm 2018

1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị :

- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2018 phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHCĐ. Để đáp ứng kịp thời cho hoạt động SXKD, HĐQT đã thường xuyên bám sát, tổ chức các cuộc họp HĐQT để chỉ đạo và giải quyết các vấn đề liên quan đến SXKD của Công ty. Cụ thể năm 2018, HĐQT tổ chức họp 04 phiên thường kỳ vào quý I,II,III,IV theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty và ban hành kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định về kế hoạch sản xuất kinh doanh các quý và năm, phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ lương; thu hồi công nợ,... Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT đã được Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý:

- Ban Kiểm soát thường xuyên cập nhật các Nghị quyết, Quyết định và Chỉ thị của Tổng công ty Dầu Việt Nam ban hành trong năm 2018 và thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và Chỉ thị đã ban hành. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ban giám đốc được thực hiện theo đúng nghị quyết của ĐHCĐ và tuân thủ đúng chủ trương nội dung chỉ đạo tại các nghị quyết, quyết định của Tổng công ty Dầu Việt Nam và Hội đồng quản trị Công ty, tuy nhiên một số nội dung thực hiện chưa triệt để như:

- Đôi khi chưa thực hiện đầy đủ các nguyên tắc bán hàng.

- Công tác bán hàng còn tình trạng bán hàng vượt hạn mức.

- Năm 2018, Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động SXKD, thường xuyên bám sát chủ trương, các nghị quyết của HĐQT, Chỉ đạo của Tổng công ty Dầu VN và linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh để tận dụng mọi cơ hội trong kinh doanh và kết quả đã thực hiện tốt nghị quyết của ĐHCĐ, hoàn thành tốt các chỉ tiêu được giao.

- Hệ thống quy chế, quy định, quy trình liên quan đến hoạt động SXKD và đầu tư đã được HĐQT và Ban giám đốc ban hành, xây dựng tương đối đầy đủ, đồng thời Ban Giám đốc thường xuyên cập nhật chính sách mới của nhà nước cũng như của Tổng công ty Dầu Việt Nam để sửa đổi bổ xung kịp thời đảm bảo tính tuân thủ cao.

- Các Quy chế, Quy định đã được thực hiện đúng các thủ tục, đúng thẩm quyền, có nội dung đáp ứng cơ bản yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ hoàn thành KH	Ghi chú
1	Sản lượng thực hiện (M3)	54.700	56.317	103%	
2	Doanh thu (tỷ đồng)	536	761,05	142%	
4	Chi phí hoạt động (tỷ đồng)	31,8	34,80	109%	BQ/đầu lít 534/568
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	2,3	2,40	104%	
4	Nộp ngân sách NN (tỷ đồng)	115	118,94	103,4%	

2. Cơ cấu vốn hiện tại của công ty :

Số vốn góp và cơ cấu vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2018 như sau:

STT	Tên cổ đông	Cơ cấu vốn góp (%)	Số tiền góp vốn (VNĐ)	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)	68,0%	74.120.010.000	7.412.001
2	Ngân hàng TMCP Đại Dương (Oceanbank)	11,0%	11.990.000.000	1.199.000
3	Công ty CP Thương mại Tổng hợp Việt Tiến	1,96%	2.138.070.000	213.807
4	Công ty CP QL Quỹ Thái Bình Dương	3,5%	3.815.000.000	381.500
5	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Seabank)	7,81%	8.511.890.000	851.189
6	CBCNV PVOIL Thái Bình và cổ đông khác	7,73%	8.425.030.000	842.503
	TỔNG	100 %	109.000.000.000	10.900.000

3. Tình hình sử dụng vốn đến 31/12/2018:

Stt	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018
*	Tổng tài sản	136.195.583.015
A	Tài sản ngắn hạn	53.131.879.662
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.517.009.702
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	24.178.151.279

3	Hàng tồn kho	13.861.656.341
4	Tài sản ngắn hạn khác	6.575.062.340
B	Tài sản dài hạn	83.063.703.303
1	Các khoản phải thu dài hạn	156.850.000
2	Tài sản cố định	81.573.836.826
3	Tài sản dài hạn khác (chi phí trả trước dài hạn)	1.333.016.527
*	Tổng nguồn vốn	136.195.583.015
A	Nợ phải trả	23.245.105.371
1	Nợ phải trả ngắn hạn	22.942.605.370
2	Nợ phải trả dài hạn	183.327.273
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	112.950.477.644

- Theo chính sách bán hàng của TCT, PVOIL Thái Bình được TCT cho phép trả chậm tiền hàng tối đa 30 ngày với mức dư nợ khoảng trên 30% DT tiêu thụ bình quân của 03 tháng liền kề.

- Với số vốn hiện tại của Công ty và hạn mức công nợ được TCT cấp, đảm bảo nhu cầu vốn trong hoạt động SXKD với quy mô hoạt động như hiện nay của Công ty.

IV. Công tác Quản lý Điều hành hoạt động SXKD.

1. Về nguồn hàng và thực hiện phân công thị trường:

- Thực hiện chính sách bán hàng của Tổng Công ty Dầu Việt Nam, PV Oil Thái Bình đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về Nguồn hàng và công tác phân công thị trường.

- Nguồn hàng nhập chủ yếu từ Tổng Công Ty dầu Việt Nam chiếm (93%), tổng sản lượng hàng nhập của TCT chiếm 106% theo hợp đồng mua tối thiểu của TCT, nguồn hàng còn lại (7%) được mua từ các ĐVKD trong hệ thống và các đầu mối khác, để có thêm nguồn từ bên ngoài hệ thống PVOIL Thái Bình đã sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn ngân hàng, và nguồn vốn lưu động của Công ty hoặc từ nguồn tiền khách hàng mua trả trước trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, chất lượng hàng đảm bảo, tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về kinh doanh xăng dầu.

- Công tác bán hàng theo thị trường được phân công, thực hiện đúng các quy định khi bán hàng cho các khách hàng tiêu thụ trực tiếp hay khách hàng truyền thống trên địa bàn giáp ranh cụ thể PVOil Thái Bình thực hiện thông báo cho ĐVKD phụ trách địa bàn chính và giáp ranh.

2. Tính pháp lý của hợp đồng bán hàng:

- Về cơ bản các khách hàng Đại lý, khách hàng Công nghiệp, các đơn vị tiêu thụ trực tiếp đều được ký hợp đồng trước khi bán hàng. Việc ký hợp đồng được thực hiện đúng thẩm quyền và được quản lý lưu trữ. Tuy nhiên quy trình thực hiện ký hợp đồng còn một số hạn chế về thủ tục cấp hạn mức nợ cho khách hàng mua theo hình thức trả chậm đôi khi chưa đầy đủ, kịp thời như:

- Một vài khách hàng mua hàng trả chậm (tín chấp) tại các CHXD, hạn mức được phê duyệt trong hợp đồng thấp hơn hạn mức được phê duyệt cho CHXD.

Kiến nghị: Tất cả các trường hợp bán hàng trả chậm phải thực hiện khảo sát khách hàng, thẩm định, phê duyệt hạn mức nợ và ký hợp đồng theo đúng quy định.

3. Công tác quản lý nợ phải thu:

* Tổng nợ phải thu 31/12/2018 là 24,56 tỷ đồng gồm :

- Công nợ phải thu của khách hàng là: 24,56 tỷ đồng (bao gồm cả nợ tồn đọng 0.535 tỷ đ) Trong đó:

+ Nợ trong hạn là 23,71 tỷ đồng

+ Nợ vượt hạn mức về giá trị là 0,85 tỷ đồng. trong đó chủ yếu là công nợ quá hạn tại CHXD bao gồm cả nợ tồn đọng .

+ Nợ tồn đọng khó đòi là 0,535 tỷ đồng. Trong năm 2018 không phát sinh nợ khó đòi, nợ khó đòi từ 2014 trở về trước trong năm chưa thu hồi được đồng nào. Số nợ khó đòi đã trích dự phòng 90,75%.

- Công tác đối chiếu nợ phải thu về cơ bản đã được lập đầy đủ vào cuối mỗi tháng bán hàng. Tuy nhiên việc thu hồi biên bản đã được khách hàng xác nhận còn chưa đầy đủ và chậm chưa kịp thời. Số nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2018 đã được khách hàng xác tương đối đầy đủ, còn một vài khách hàng chưa có xác nhận tuy nhiên số công nợ này đã được thanh toán hết trong quý 1/2019.

Kiến nghị:

- Rà soát xem xét tình hình thực hiện bán hàng tín chấp, không để công nợ quá hạn tín chấp cao gây tiềm ẩn rủi ro và ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý nợ phải thu nhất là quy định không được bán vượt định mức, vượt giá trị BLNH và bán hàng trả trước nhưng có nợ.

- Cần tích cực đôn đốc thu hồi biên bản đối chiếu kịp thời đảm bảo tích xác thực của khoản nợ phải thu và đảm bảo tính khả thi của BLNH có điều kiện.

4. Công nợ phải trả:

Đến 31/12/2018 số nợ phải trả là: 22,94 tỷ đồng, trong đó:

- Nợ phải người bán 18,46 tỷ đồng

- Người mua trả tiền trước 1,05 tỷ đồng
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước là 1,52 tỷ đồng
- Nợ phải trả khác là 1,91 tỷ đồng

*** Đánh giá hiệu quả kinh doanh;**

Năm 2018 giá xăng dầu có số lần biến động ít hơn năm 2017 tuy nhiên tỷ giá biến động bình quân lớn hơn, xăng giảm 7 lần (lũy kế giảm 4.940 đ/lit) và tăng 8 lần (lũy kế tăng 3.800 đ/lit), dầu giảm 8 lần (lũy kế giảm 4.080 đ/lit) và tăng 11 lần (lũy kế tăng 4.200 đ/lit).

- Kết quả kinh doanh xăng dầu năm 2018 vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận đề ra mặc dù chưa cao, song đó cũng là kết quả của việc Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm sát sao chỉ đạo kịp thời trước những diễn biến thay đổi liên tục của giá xăng dầu trong nước và làm tốt công tác quản lý hàng tồn kho tại các thời điểm.

- Hoạt động của CHXD: Năm 2018 có 16 CHXD hoạt động. Tổng sản lượng tiêu thụ là 18.199 m³ đạt 117% KH năm, lợi nhuận trước thuế là 3.35 tỷ đồng.

- Công tác quản lý nợ tại CHXD còn có những hạn chế như: luôn có công nợ vượt hạn mức do công tác bán hàng chưa tuân thủ đúng theo hợp đồng đã ký kết, và đúng theo hạn mức đã phê duyệt.

Kiến nghị: Số lượng khách hàng ký hợp đồng tiêu tiêu thụ tại các CHXD phần lớn thanh toán trả chậm với hình thức đảm bảo nợ là tín chấp. Trong công tác bán hàng phải bám sát hợp đồng, tăng cường phối hợp làm việc với khách hàng thực hiện thu nợ về đúng hạn mức.

- Tăng cường công tác kiểm tra chấn chỉnh các CHXD thực hiện đúng quy chế quản lý hoạt động bán lẻ (quản lý nợ, ghi chép sổ sách, thái độ phục vụ, quản lý sử dụng hóa đơn, an toàn vệ sinh,...)

5. Công tác quản lý hàng hóa:

- Công ty đã ban hành tương đối đầy đủ các Quy chế, Quy định, Quy trình về quản lý hàng hóa tại các CHXD và kho trung chuyển.

- Công tác kiểm kê được tiến hành thường xuyên hàng tháng, công tác quản lý tiền hàng, công nợ được thực hiện theo đúng quy định của Tổng Công ty và Công ty ban hành.

- Năm 2018 đơn vị đã làm tốt công tác phạ chế Xăng các loại tại kho trung chuyển.

- Tỷ lệ hao hụt thực tế tại CHXD và kho trung chuyển bằng và thấp hơn so với tỷ lệ hao hụt của Tổng Công ty cũng như của đơn vị và đã được quyết toán kịp thời,

đúng quy định. Tỷ lệ hao hụt thực tế trong các khâu thường xuyên bằng và thấp hơn định mức đã quy định.

Kiến nghị: Cần kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý hao hụt tại kho trung chuyển.

6. Công tác Đầu tư XDCB:

- Công ty đã ban hành đầy đủ các Quy chế, Quy trình, Quy định về công tác đầu tư của đơn vị, tạo nên một hệ thống quy trình đầu tư xây dựng. Khi triển khai thực hiện công tác đầu tư đảm bảo tính tuân thủ Quy định, quy trình đầu tư đã ban hành.

- Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác đầu tư xây dựng có trình độ chuyên môn đào tạo không chuyên về ĐTXD, nhưng trong quá trình làm việc kiến thức luôn tự cập nhật, tự trau dồi hoặc được đào tạo qua các khóa học ngắn ngày.

- Tổng giá trị đầu tư năm 2018 là 14,722 tỷ đồng, từ nguồn vốn chủ sở hữu, bằng 61,48% Kế hoạch vốn đầu tư (23.946 tỷ), gồm:

+ CHXD Tân Việt: Tổng trị giá mức đầu tư là 3,152 tỷ đồng. Công trình hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 12/2018.

+ CHXD Lam Sơn : Tổng trị giá mức đầu tư là 7,620 tỷ đồng. Công trình hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 9/2018.

+ Máy móc thiết bị : Trị giá đầu tư : 1,820 tỷ đồng

+ Xe bồn: 2,130 tỷ đồng

V. Sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng đã thực hiện tốt việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận tài liệu, nắm bắt thông tin phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ.

- Ban kiểm soát thực hiện báo cáo kiểm soát định kỳ hàng tháng, về cơ bản đã kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả các hoạt động của công ty, kiến nghị với Lãnh đạo Công ty những vấn đề cần lưu ý, chưa hoàn thiện, còn tồn tại... để giảm thiểu rủi ro, nâng cao chất lượng trong các hoạt động SXKD.

VI. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019:

- Thường xuyên cập nhật và giám sát việc thực hiện, tính tuân thủ của Công ty đối với các nghị quyết chỉ thị của Tổng công ty Dầu Việt Nam.

- Xem xét Tính phù hợp của các nghị quyết, Quyết định của HĐQT, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của HĐQT.

- Xem xét việc xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các quy chế, quy định phục vụ công tác quản lý điều hành công ty.

- Xem xét đánh giá kết quả thực hiện SXKD, kế hoạch đầu tư XDCCB, công tác quản lý điều hành của Công ty.

- Lập báo cáo kiểm soát định kỳ tháng, quý, năm theo yêu cầu của BKS nội bộ TCT.

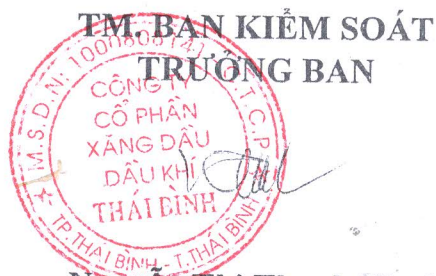
- Thực hiện các công việc khác theo quyết định của ĐHCĐ, theo quy định trong điều lệ công ty và pháp luật.

Trên đây là báo cáo hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Công ty trong năm 2018. Xin trân trọng báo cáo với Đại hội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Ban KSNB TCT DVN (để b/c);
- Các TV HĐQT (để b/c);
- Lưu: VT, NTTTT (01b).



Nguyễn Thị Thanh Thủy

